

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CUM'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/DS-ST

Ngày 26 – 8 – 2021

“ V/v: Tranh chấp hợp
đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trọng Phụng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Giang Nam và bà Trần Thị Thanh Thẩm

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2021 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 3 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2021/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: 02 L, phường T, quận B, TP. Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Xuân Tr – Giám đốc Ngân hàng N Chi nhánh E Bắc Đắk Lắk

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Trần Nguyên V – Phó giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh E Bắc Đắk Lắk, vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Bà Đàm Thị P, sinh năm 1985 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tiến hành tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 25/12/2019, bà Đàm Thị P ký Hợp đồng tín dụng số 5230LAV201901232 vay Ngân hàng N số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng); thời hạn vay 36 tháng; kỳ hạn trả gốc: 03 kỳ, kỳ 1: ngày 25/12/2020 trả 50.000.000 đồng, kỳ 2: ngày 25/12/2021 trả 50.000.000 đồng, kỳ 3: ngày 25/12/2022 trả 50.000.000 đồng; lãi suất 12%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là quyền sử dụng đất,

thửa đất số 61, tờ bản đồ số 42, địa chỉ thửa đất xã E diện tích 1678 m², theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI631245 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 28/9/2017 và thửa đất số 29, tờ bản đồ số 65, địa chỉ thửa đất xã E diện tích 3460 m², theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL209452 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 20/11/2017. Quá trình thực hiện hợp đồng bà P không thực hiện đúng nghĩa vụ của bên vay như cam kết, vi phạm nghĩa vụ của bên vay, không trả nợ cho Ngân hàng mặc dù Ngân hàng đã thông báo và làm việc nhiều lần yêu cầu bà P trả nợ. Tính đến ngày 25/8/2021 bà P còn nợ Ngân hàng 181.837.808 đồng (Trong đó nợ gốc 150.000.000 đồng, nợ lãi 31.837.808 đồng).

Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc bà Đàm Thị P phải trả cho Ngân hàng tính đến ngày 25/8/2021 là 181.837.808 đồng (trong đó nợ gốc 150.000.000 đồng, nợ lãi 31.837.808 đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh trên số nợ gốc kể từ ngày 26/8/2021 theo hợp đồng tín dụng số: 5230LAV201901232, ngày 25/12/2019 cho đến khi trả xong nợ.

Trường hợp bà P không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản mà bà P đã thế chấp cho Ngân hàng để thu hồi nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bà Đàm Thị P đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án không tiến hành lấy lời khai, không hòa giải được.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án;

Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Bị đơn không thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: **Áp dụng các** Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự;

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N.

Buộc bà Đàm Thị P phải trả cho Ngân hàng tính đến ngày 25/8/2021 là 181.837.808 đồng (trong đó nợ gốc 150.000.000 đồng, nợ lãi 31.837.808 đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh trên số nợ gốc kể từ ngày 26/8/2021, theo hợp đồng tín dụng số: 5230LAV201901232, ngày 25/12/2019 cho đến khi trả xong nợ.

Trường hợp bà P không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản mà bà P đã thế chấp cho Ngân hàng để thu hồi nợ.

Về án phí: Bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung vụ án: Ngày 25/12/2019, bà Đàm Thị P ký Hợp đồng tín dụng số 5230LAV201901232 vay Ngân hàng N số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi ngàn đồng); thời hạn vay 36 tháng; kỳ hạn trả gốc: 03 kỳ, kỳ 1: ngày 25/12/2020 trả 50.000.000 đồng, kỳ 2: ngày 25/12/2021 trả 50.000.000 đồng, kỳ 3: ngày 25/12/2022 trả 50.000.000 đồng; lãi suất 12%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 61, tờ bản đồ số 42, địa chỉ thửa đất xã E diện tích 1678 m², theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI631245 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 28/9/2017 và thửa đất số 29, tờ bản đồ số 65, địa chỉ thửa đất xã E diện tích 3460 m², theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL209452 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 20/11/2017 và toàn bộ tài sản trên đất. Quá trình thực hiện hợp đồng bà P không thực hiện đúng nghĩa vụ của bên vay như cam kết, không trả nợ khi đến hạn. Tính đến ngày 25/8/2021 bà P còn nợ Ngân hàng 181.837.808 đồng (trong đó nợ gốc 150.000.000 đồng, nợ lãi 31.837.808 đồng).

[3.1]. Xét hợp đồng tín dụng số 5230LAV201901232, ngày 25/12/2019 ký kết giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, việc bà Đàm Thị P không trả nợ cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng có quyền yêu cầu bên vay trả toàn bộ số nợ đã vay theo quy định tại Điều 6 Hợp đồng tín dụng. Do đó, cần buộc bà P trả nợ toàn bộ số nợ gốc và nợ lãi theo hợp đồng vay cho Ngân hàng là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự.

Cụ thể: Tính đến ngày 25/8/2021 bà P còn nợ Ngân hàng 181.837.808 đồng (Trong đó nợ gốc 150.000.000 đồng, nợ lãi 31.837.808 đồng) và tiếp tục trả lãi, phí phát sinh từ ngày 26/8/2021 theo hợp đồng tín dụng số 5230LAV201901232, ngày 25/12/2019 cho đến khi thanh toán xong nợ.

[3.2]. Về tài sản bảo đảm: Để bảo đảm cho khoản vay bà Đàm Thị P đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 241247184/HĐTC ngày 22/12/2017 với Ngân hàng để thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 61, tờ bản đồ số 42, địa chỉ thửa đất xã E diện tích 1678 m², theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI631245 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 28/9/2017 và thửa đất số 29, tờ bản đồ số 65, địa chỉ thửa đất xã E diện tích 3460 m², theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL209452 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 20/11/2017 và tài sản trên đất.

Trường hợp bà Đàm Thị P không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 241247184/HĐTC, ngày

22/12/2017 đối với quyền sử dụng đất của thửa đất số 61, tờ bản đồ số 42, địa chỉ thửa đất xã E diện tích 1678 m², theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI631245 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 28/9/2017 và thửa đất số 29, tờ bản đồ số 65, địa chỉ thửa đất xã E diện tích 3460 m², theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL209452 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 20/11/2017 và tài sản trên đất.

Trường hợp Bà Đàm Thị P trả xong nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có trách nhiệm trả lại cho bà Đàm Thị P bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI631245 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 28/9/2017 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL209452 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 20/11/2017.

[4]. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu xem xét thẩm định của nguyên đơn là có căn cứ nên bị đơn bà Đàm Thị P phải chịu 3.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ngân hàng được nhận lại 3.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định sau khi thu được từ bà Đàm Thị P.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn bà Đàm Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả. Cụ thể: 181.837.808 đồng x 5% = 9.091.900 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157; Điều 158; điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Thông tư số 12/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N.

Buộc bà Đàm Thị P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng N số tiền 181.837.808 đồng (trong đó nợ gốc 150.000.000 đồng, nợ lãi 31.837.808 đồng) và phải chịu lãi suất phát sinh từ ngày 26/5/2021 theo hợp đồng tín dụng số: 5230LAV201901232 ngày 25/12/2019 cho đến khi bà P trả xong nợ.

Khi bà Đàm Thị P trả xong nợ thì Ngân hàng N có trách nhiệm trả lại cho bà Đàm Thị P bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 631245 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 28/9/2017 cho bà Đàm Thị P và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 209452 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 20/11/2017 cho ông Hoàng Văn S và bà Sầm Thị M, ngày 14/12/2017 đăng ký biến động chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Đàm Thị P.

Trong trường hợp bà Đàm Thị P không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 241247184/HĐTC ngày 22/12/2017 đối với thửa đất số thửa đất số 61, tờ bản đồ số 42, địa chỉ thửa đất xã E diện tích 1678 m², theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI631245 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 28/9/2017 và thửa đất số 29, tờ bản đồ số 65, địa chỉ thửa đất xã E diện tích 3460 m², theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL209452 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 20/11/2017 cho ông Hoàng Văn S và bà Sầm Thị M, ngày

14/12/2017 đăng ký biến động chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Đàm Thị P và toàn bộ tài sản trên đất để thu hồi nợ.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bà Đàm Thị P phải chịu 3.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ngân hàng N được nhận lại 3.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ sau khi thu được bà Đàm Thị P.

Về án phí: Bà Đàm Thị P phải chịu 9.091.900 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.241.000 đồng theo biên lai thu số AA/2019/0019850 ngày 04/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Trọng Phụng